

ĐẶC TÍNH HUYỀN THOẠI TRONG *CỤ GIÀ VỚI ĐÔI CÁNH KHÔNG LỖ* CỦA GABRIEL GARCÍA MÁRQUEZ

Lê Thị Thanh Trúc^{1*}

¹Học viên cao học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

*Tác giả liên hệ: letrucsp@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 08/11/2019; Ngày nhận chỉnh sửa: 02/01/2020; Ngày duyệt đăng: 23/3/2020

Tóm tắt

Từ xa xưa, huyền thoại là một bộ phận không thể tách rời của văn học. Đặc biệt, trong văn chương hiện đại và hậu hiện đại, huyền thoại trở lại với một hình thức hoàn toàn mới, đó là sự giải thiêng, phản huyền thoại, giễu nhại mang tính dụ ngôn. Tác phẩm *Cụ già với đôi cánh khổng lồ* là một trong những truyện ngắn xuất sắc của đại văn hào người Colombia Gabriel García Márquez, tiêu biểu cho sự quay trở lại của huyền thoại trong văn chương Márquez nói riêng và Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo Mỹ Latinh nói chung. Bài viết sẽ lần lượt giải mã các motif và biểu tượng huyền thoại trong tác phẩm để chứng minh rằng đây là một truyện ngắn vừa là huyền thoại hóa, vừa là phản huyền thoại tiêu biểu.

Từ khóa: Huyền thoại, *Cụ già với đôi cánh khổng lồ*, Márquez.

LEGENDARY CHARACTERISTIC IN *OLD MAN WITH ENORMOUS WINGS* BY GABRIEL GARCÍA MÁRQUEZ

Le Thi Thanh Truc^{1*}

¹Post - graduate student, University of Social Sciences and Humanities,
Viet Nam National University, Ho Chi Minh City

*Corresponding author: letrucsp@gmail.com

Article history

Received: 08/11/2019; Received in revised form: 02/01/2020; Accepted: 23/3/2020

Abstract

Since ancient times, myths are an inseparable part of literature. In particular, in modern and postmodern literature, myths come back in a completely new format, that is, the paranormal, anti-myth, and parodyical parody. The work titled *Old man with enormous wings* is one of the excellent short stories by Colombian great writer Gabriel García Márquez, representing the return of the myths in Márquez literature in particular and Latin America's Realism of myth in general. The article will respectively decipher the motifs and symbols of myths in this work to prove that it is a typical short story containing characteristics of both myth and anti-myth.

Keywords: Myths, *Old man with enormous wings*, Gabriel García Márquez.

1. Đặt vấn đề

Nhà nghiên cứu Northrop Frye trong *Huyền thoại, truyện hư cấu và sự chuyển đổi* đã nhận xét: “Huyền thoại là và luôn luôn là một thành tố cấu thành văn học, mối quan tâm của thi nhân với huyền thoại và huyền thoại học luôn luôn sâu đậm và thường trực kể từ thời Homer” [6, tr. 2]. Từ đó, có thể thấy rằng huyền thoại là một bộ phận không thể tách rời của văn học, từ những tác phẩm văn học dân gian đến văn học viết. Đặc biệt, trong văn chương hiện đại (modernism) và hậu hiện đại (postmodernism), huyền thoại trở lại với một hình thức hoàn toàn mới. Đó là sự giải thiêng, phản huyền thoại, giễu nhại mang tính dụ ngôn chứ không còn là những thủ pháp chức năng như trong truyện cổ tích, truyền thuyết hay các nghi lễ thời xa xưa.

Cùng với sự phát triển của các dòng văn học khác ra đời trong thế kỷ XX, Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo (Magic Realism) đã ra đời và để lại dấu ấn sâu đậm trên văn đàn thế giới. Đặc trưng của khuynh hướng văn học này là “sử dụng các yếu tố huyền ảo, hoang đường làm cho hiện thực khác lạ, hấp dẫn người đọc, song đằng sau vẻ ly kỳ đó, tác phẩm của họ vẫn đảm bảo một thực trạng cơ bản của thời đại” [1, tr. 138]. Có nhiều giả thuyết khác nhau về sự ra đời của khuynh hướng văn học này, tuy nhiên không thể phủ nhận chính vùng đất Mỹ Latinh với những tên tuổi như A. Carpentier (nhà văn Cuba), M. Asturias (nhà văn Guatemala), Jorge Luis Borges (nhà văn Argentina)... và Gabriel García Márquez (nhà văn Colombia) đã đưa chủ nghĩa hiện thực huyền ảo lên đến đỉnh cao, có ảnh hưởng đến văn chương sau này. Gabriel García Márquez là tên tuổi lớn của dòng văn học hiện thực huyền ảo, tác phẩm của ông đậm đặc các yếu tố huyền thoại. Có không ít những bài viết, luận văn, luận án tìm hiểu về yếu tố huyền thoại trong sáng tác của nhà văn (đặc biệt là tiểu thuyết *Trăm năm cô đơn*). Tuy nhiên, chúng tôi muốn đi sâu tìm hiểu về đặc tính huyền thoại trong một truyện ngắn tiêu biểu của Márquez là *Cụ già với đôi cánh khổng lồ* như một cách khám phá thế giới nghệ

thuật của một trong những truyện ngắn xuất sắc nhất của Márquez.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm huyền thoại và thi pháp huyền thoại, sự trở lại của huyền thoại trong văn chương

Huyền thoại (trong tiếng Anh là *myth*) có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp là *mythos*, với nghĩa là lời nói, câu chuyện. Trải qua quá trình du nhập và tiếp xúc với văn hóa phương Đông, sự thâm nhập vào trong các lĩnh vực của đời sống như nhân học, văn hóa, tâm lý học, tôn giáo, triết học, văn học... huyền thoại đã trở thành một phần không thể thiếu trong lịch sử nhân loại.

Theo E.M. Melestincky trong công trình *Thi pháp của huyền thoại* đã định nghĩa: “Huyền thoại là một hình thức tư tưởng cổ nhất, mang tính nguyên hợp, ở nơi khởi nguyên của các hình thức tư tưởng đã bị phân hóa và phát triển hơn” và “trong khoa học về huyền thoại, huyền thoại thường được định nghĩa là truyện kể thiêng liêng, giải thích thế giới đã hình thành và có được dạng tồn tại hiện nay như thế nào” [8].

Ngày nay, trong kỷ nguyên của khoa học - kỹ thuật, huyền thoại theo nghĩa trên đã không còn được sáng tạo nhưng tư duy huyền thoại thì vẫn còn tồn tại và được biểu đạt dưới nhiều dạng hình thái khác nhau. Đặc biệt, trong văn chương nghệ thuật, sự vận dụng những hình thức tư duy đặc trưng của huyền thoại trong sáng tác được gọi là “thi pháp huyền thoại”. Nó xuất hiện trong nhiều thể loại văn học từ văn học dân gian đến văn học viết (cả trong thơ, truyện ngắn và tiểu thuyết). Thi pháp huyền thoại có thể xuất hiện trong các biểu tượng huyền thoại, lối phản ánh huyền thoại (hoang đường, kỳ ảo), hay các motif huyền thoại, cổ mẫu... Vận dụng thi pháp này, tác giả vừa tăng tính ly kỳ, hấp dẫn cho tác phẩm, vừa chuyển tải những thông điệp ẩn ngầm trong bề sâu văn hóa của biểu tượng.

Theo Chu Xuân Diên: “Huyền thoại là một hiện tượng văn hóa, tinh thần phức hợp của nhân loại. Trong huyền thoại cổ đại có chứa đựng

những mầm mống của tôn giáo, của các quan niệm triết học cổ, của nghệ thuật, trước hết là nghệ thuật ngôn từ” [6, tr. 50]. Tuy nhiên, huyền thoại không chỉ có vai trò là “cái khởi đầu” có trước văn học (làm tiền đề cho sự phát triển của văn học) mà quan trọng hơn, huyền thoại còn là “công xưởng nghệ thuật” cung cấp “nguyên vật liệu, ý tưởng...” cho sáng tác văn chương. Không khó để nhận ra sự xuất hiện trực tiếp hoặc gián tiếp (những hình tượng mang tầm vóc huyền thoại, tư duy huyền thoại) trong văn học từ xưa đến nay. Trong văn học dân gian, huyền thoại xuất hiện thông qua các đề tài (sáng thế, hủy thế...) cốt truyện (huyền thoại về vật tổ, hôn nhân với thần linh...). Trong văn học viết, từ những vở bi kịch Hy Lạp thời cổ đại, những nhân vật và đề tài huyền thoại đã xuất hiện không ít lần (Eschyle với *Prométhée bị xiềng*, Sophocle với *Oedip làm vua*...). Các trào lưu hiện đại chủ nghĩa cuối XIX - đầu XX đã làm sống lại huyền thoại trong văn học bằng những sáng tạo độc đáo trong việc nhào nặn huyền thoại, giải thích huyền thoại (F. Kafka, W. Faulkner...). Đặc biệt, nửa cuối thế kỷ XX - đầu XXI, sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo và những trào lưu của văn học hậu hiện đại đã cho thấy sức sống và sự thâm nhập mạnh mẽ của huyền thoại vào văn học.

2.2. Các motif và biểu tượng huyền thoại tiêu biểu trong *Cụ già với đôi cánh khổng lồ*

2.2.1. Motif đại hồng thủy

Đại hồng thủy là motif thuộc chủ đề hủy thế quen thuộc trong huyền thoại. Từ huyền thoại của người Hy Lạp đến Ấn Độ, Trung Quốc... motif này đều được nhắc đến nhưng ở dạng thức những câu chuyện kể khác nhau. Tuy nhiên, điểm chung của motif này ở các dân tộc là đại hồng thủy chỉ một trận lụt lớn mà các thần tạo ra để trừng phạt tội lỗi của con người, trước cơn hồng thủy sẽ có một (hoặc một số) người được thần lựa chọn (nhờ tài năng, đức độ...) để chỉ cho cách thoát nạn và sau đó chính họ sẽ là thủy tổ của loài người (muôn loài) ngày nay. Trong tác phẩm văn học, motif này cũng được vận dụng thường xuyên trong các

tác phẩm từ văn học dân gian đến văn học viết với ý nghĩa hủy diệt tất cả những cái xấu xa để tái sinh những điều tốt đẹp.

Trong truyện ngắn *Cụ già với đôi cánh khổng lồ*, Márquez cũng mượn motif đại hồng thủy để mở đầu cho câu chuyện của mình nhưng bằng một hình tượng khác: trận mưa liên tục suốt ba ngày.

Trời mưa đến ngày thứ ba. Cua bị chết ở trong nhà rất nhiều đến nỗi Pelayo phải lội qua sân nhà mình ngập nước để ra biển ném chúng đi, bởi vì đứa trẻ mới sinh cả đêm qua sốt cao quá và người ta liền nghĩ ngay rằng nó ốm là do nhiễm phải cái mùi khắm của xác những con vật chết. Ngay từ ngày thứ ba, khung cảnh làng thật buồn bã. Bầu trời và mặt biển đều xám màu tro. Các bãi biển mọi ngày cứ vàng rộm chói chang dưới ánh mặt trời nay biến thành những vùng nước nổi váng bùn và rác rưởi.

Không giải thích hay kể nhiều về nguyên nhân dẫn đến trận mưa to ấy nhưng khung cảnh ngôi làng, bãi biển trở nên xơ xác, hoang tàn và ảm đạm bởi trận mưa. Không có trận lụt dữ dội, cũng không có sự hủy diệt của loài người như motif đại hồng thủy thường thấy nhưng ở đây, trận mưa kéo dài ba ngày ấy đã diễn ra vào lúc đứa trẻ (con của Pelayo) ra đời và đặc biệt là đem đến một ông lão với đôi cánh trên lưng dạt vào bờ biển. Nếu như đại hồng thủy trong huyền thoại là hủy thế, là sự kết thúc cho một khởi đầu mới thì trong câu chuyện của Márquez, trận mưa ba ngày ba đêm ấy cũng là khởi đầu cho cuộc đời của hai con người (đứa trẻ lớn lên cùng hành trình của ông lão) và cả sự hủy diệt những giá trị “con người” trong tác phẩm. Đó là sự tha hóa, mất dần đi nhân tính của vợ chồng Pelayo khi nhốt ông lão vào chuồng gà và biến ông trở thành công cụ kiếm tiền. Đó là sự xuống cấp của một xã hội thu nhỏ khi mà mọi người chỉ chăm chăm tò mò với những thứ mới lạ, kỳ dị mà quên đi tình thương với một con người bất hạnh... Tất cả đã diễn ra trong tác phẩm sau khi trận mưa trút xuống và vì thế, người đọc thấy thấp thoáng bóng dáng (tính chất) của motif đại hồng thủy.

2.2.2. Motif người hóa vật

Motif người hóa vật thường được sử dụng rất rộng rãi trong văn học. Ở văn học dân gian, không ít những câu chuyện về người vì một lý do nào đó (lời nguyện, thử thách của trời, đánh đổi...) phải hóa thành đồ vật, con vật hay một sự vật dị dạng (*Sọ Dừa, Tấm Cám, Người đẹp và quái vật...*). Trong văn học viết, cũng có không ít lần tác giả để cho nhân vật bị biến dạng, hóa thân thành những vật khác (không phải người) như một thủ pháp nghệ thuật, chẳng hạn như *Hóa thân* của Kafka, *Tây du ký* của Ngô Thừa Ân, *Trăm năm cô đơn* của Márquez... Có thể thấy, motif người hóa vật trở đi trở lại rất nhiều lần trong văn học và đặc biệt mỗi lần xuất hiện trong tác phẩm hiện đại, nó lại mang một tầng bậc ý nghĩa khác nhau. Và trong tác phẩm *Cụ già với đôi cánh khổng lồ* cũng thế. Nhà văn Márquez đã hai lần đề cập đến motif người hóa vật trong tác phẩm qua hình ảnh cụ già với đôi cánh khổng lồ và cô gái nhện.

Cụ già xuất hiện một cách hoàn toàn bất ngờ với gia đình Pelayo khi anh ta tỉnh cờ cứu sống cụ trên bờ biển: “một ông già ngã sấp trên mặt đất bùn và dù có sức vùng vẫy đến đâu ông già cũng không đứng dậy nổi bởi hai cánh to, rất to cứ ghim cổ lại”. Ngoại hình kỳ dị với đôi cánh trên lưng, ông lão lại nói thứ ngôn ngữ không ai hiểu nổi, thế là mọi người không biết gọi ông là gì. Một ông lão đáng thương, một vị thần bị đày hay là một con vật kết hợp giữa hình dáng của người và thần linh? Không ai chắc chắn về thân phận của ông lão nhưng việc ông bị nhốt vào chuồng gà là điều đã xảy ra: “anh ta lôi ông già trên đất bùn đến chuồng gà và nhốt ông già vào với bầy gà trong chuồng bưng lưới sắt”. Thế là từ một vị thần - một con người, giờ đây ông lão đã bị đánh đồng với bầy gà. Và điều đáng ngạc nhiên là hàng trăm, hàng nghìn người đến xem ông vào những hôm sau không ai lên tiếng cho việc ông bị nhốt trong chuồng gà. Họ chỉ xem ông là một thứ đồ chơi, một trò tiêu khiển trong những lúc rảnh rỗi. Không chỉ bị biến dạng về ngoại hình, cả giá trị con người của ông lão cũng

biến dạng trong mắt những người xung quanh, ông lão ngang hàng với bầy gà. Và có lẽ trong mắt những người hiếu kỳ đến xem, ông lão cũng là một con gà, chỉ khác biệt là nó có đôi cánh khổng lồ. Một chi tiết thật đau đớn và đầy tính mỉa mai của tác giả dành cho cả một xã hội mà ở đó, mối quan hệ giữa người với người trở nên lỏng lẻo vô cùng, con người chỉ nhận xét và đánh giá nhau qua những biểu hiện bề ngoài.

Cô gái nhện là nhân vật thứ hai xuất hiện trong câu chuyện với motif người hóa vật. Cô chỉ là nhân vật được nhắc đến trong câu chuyện về một gánh xiếc đã đến và thu hút sự chú ý của dân làng đang dành cho ông lão.

Đó là một con nhện khổng lồ to như con cừu và nó có bộ mặt trông như bộ mặt cô trinh nữ buồn tủi. Nhưng điều đáng thương tâm hơn cả là không phải cái hình thù xấu xí, nực cười của cô ả mà chính là thái độ ngây thơ chân thành trong khi cô ả kể lại chuyện đời mình với đầy đủ các chi tiết nhỏ nhặt nhất ngay từ khi còn là trẻ ranh, cô ả đã trốn cha mẹ để đi khiêu vũ. Sau một đêm khiêu vũ không được phép của cha mẹ, trên đường về cô ta bị một tiếng sấm nổ rạch đôi bầu trời và một tia chớp xanh lè bổ xuống biến cô ta thành con nhện. Thức ăn duy nhất của cô ả là những viên thịt băm người ta vui vẻ ném vào mồm ả.

Câu chuyện về cuộc đời của cô gái nhện chỉ được giới thiệu ngắn gọn qua vài dòng như thế. Một tích truyện cũ nhưng cũng đủ ly kỳ để gây chú ý và ngay lập tức nó đã thu hút mọi người. Nếu như ông lão với đôi cánh bị xem như một con gà, một trò tiêu khiển thì cô gái nhện ở đây cũng không khác hơn. Cả hai con người ấy dường như đã bị gạt ra khỏi thế giới của loài người, bị đánh đồng với những con vật và trở thành công cụ kiếm tiền cho những kẻ bất nhân. Bằng ngòi bút giàu chất văn chương, thông qua motif người hóa vật, Márquez đã cho thấy bộ mặt xã hội đầy nhẩn tâm.

2.2.3. Biểu tượng đôi cánh

Trong tác phẩm, hình ảnh rõ nét nhất và gợi

liên tưởng đến huyền thoại nhiều nhất với các nhân vật trong truyện và cả độc giả là đôi cánh khổng lồ. Đây là biểu tượng được đề cập khá nhiều trong các mẩu chuyện huyền thoại, cổ tích và mang nhiều ý nghĩa khác nhau [3].

Trước hết, đôi cánh là biểu tượng của sự bay bổng, sự giải phóng tâm hồn hay tinh thần để chuyển nhập vào một thể xác tinh nhẹ hơn. Trong các truyền thuyết Viễn Đông hoặc Tây Âu, giáo lí đạo Hồi hoặc đạo Do Thái, đạo Kitô đều không hề khác biệt ở chủ đề này. Trong mọi huyền thoại, đôi cánh không bao giờ được cho không mà phải giành lấy chúng bằng cách tu luyện, thụ pháp và tẩy uế lâu dài, hiểm nguy.

Mặt khác, cánh bay còn là biểu trưng cho sự thông hiểu, “ai thông hiểu người ấy có cánh”, sách Brahmana xác định như thế. Kinh Rig Veda cũng khẳng định: Trí khôn là con chim bay nhanh nhất. Có lẽ vì thế mà các thiên thần, dù là thiên thần thật hay là biểu tượng của các trạng thái tinh thần đều có cánh.

Trong truyền thống đạo Kitô, cánh bay biểu thị sự chuyển động nhẹ nhàng trong không trung và tượng trưng cho *pneuma* - tinh thần. Trong Kinh Thánh, chúng gắn liền với đấng chí thượng, tất cả những gì tiếp cận đến đấng chí thượng bằng cách hóa hình như thiên thần hay linh hồn con người đều có cánh. Trong triết học Platon, đôi cánh bay còn gắn liền với hình ảnh Chúa trời. Chúng biểu thị uy lực, sự chân phúc và sự vĩnh cửu của Thượng đế: “Chúa sẽ che chở con người dưới bóng cánh Chúa”.

Cùng với sự siêu thăng, đôi cánh còn là biểu tượng của sự giải phóng, khát vọng chinh phục và sự chiến thắng. Thần thoại Hy Lạp còn ghi lại câu chuyện về cha con Daedalus và Icarus. Vị kiến trúc sư vĩ đại Daedalus vì muốn rời khỏi đảo Crete đã chế tạo đôi cánh cho mình và con trai từ lông chim và sáp. Cho dù cuối cùng con trai Icarus không nghe lời cha, bay quá gần mặt trời nên ngã chết nhưng cha con ông cũng đã thực sự bay lượn trên bầu trời với đôi cánh của mình.

Từ những ý nghĩa trên, có thể thấy được

đôi cánh và người mang cánh nhìn chung là biểu tượng cho sự linh thiêng, giải phóng, tự do và gần với thần linh (có khi là Chúa trời) và gắn liền với thần linh. Trong tác phẩm, không dưới một lần các nhân vật gọi ông già với đôi cánh khổng lồ là thiên thần (Angel). Họ là những sinh linh môi giới giữa Thượng đế và nhân thế, được hình dung dưới nhiều hình dạng khác nhau và thường có cánh. Họ làm những chức phận phò tá cho Thượng đế như truyền thông điệp, hướng đạo các tinh tú, canh giữ, thi hành các luật... Bên cạnh đó, thiên thần còn mang phước lành và bảo hộ cho những người thánh thiện và trung chính. Trong truyện cổ tích Andersen cũng có câu chuyện về *Thiên thần* (trong tiếng Đan Mạch là Engelen) kể về một thiên thần hộ tống một đứa trẻ đã chết đi thu thập hoa để mang lên thiên đường. Vì thế, hình tượng thiên thần luôn được tôn thờ và ngưỡng vọng từ xưa đến nay trong đời sống tâm linh của nhân loại.

Trong tác phẩm, ông già nổi bật với đôi cánh khổng lồ. Dấu hiệu của thần linh ấy được miêu tả rất kỹ: “Đôi cánh của ông già giống như cánh gà, bê bết bùn trụi gần hết lông, cứ dính chặt xuống đất bùn”, “đôi cánh ngài trụi hết lông”. Không oai vệ, đẹp đẽ như trong huyền thoại, đôi cánh của ông lão xấu xí, dơ bẩn và nặng nề. Đôi cánh xưa kia là dấu hiệu của thần linh được tôn thờ thì giờ đây lại biến ông lão đáng thương thành một kẻ dị dạng, một sinh vật lạ để mọi người tiêu khiển, tìm thú vui. Thật chua chát và mỉa mai. Mượn biểu tượng đôi cánh, nhà văn đã phơi bày hiện trạng đau lòng của xã hội đương thời, nơi thần linh bị hạ thấp và cái tầm thường lên ngôi.

2.2.4. Biểu tượng biển cả

Trong tác phẩm, biển được nhắc đến ở đầu và cuối truyện nhưng lại là một không gian mang đầy tính biểu tượng huyền ảo, nơi gửi gắm nhiều ý tưởng của nhà văn. Biển là một biểu tượng có sự dung chứa nhiều tầng bậc ý nghĩa và cũng được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong những sáng tác khác của Márquez như *Chuyến đi cuối cùng của con tàu ma*, *Người chết trôi đẹp nhất trần gian*, *Biển của thời đã mất...*

“Biển là một biểu tượng của động thái sự sống. Tất cả từ biển mà ra và tất cả trở về với biển: đây là nơi của những cuộc sinh đẻ, những biến thái và những cuộc tái sinh. Là nước trong sự chuyển động, biển tượng trưng cho một trạng thái quá độ giữa các khả năng còn phi hình và các thực tại đã hiện hình, cho một tinh thể nước đôi, bấp bênh, đầy hồ nghi, có thể kết thúc tốt hay xấu” [3]. Nói cách khác, biển là biểu hiện của thiên nhiên đầy quyền uy và bí ẩn đối với con người. Ở đầu tác phẩm, biển cả chính là nơi đưa ông lão với đôi cánh khổng lồ ấy đến với con người một cách đầy bí ẩn và ở cuối tác phẩm, chính biển cả là điểm đến của ông khi vỗ cánh bay đi. Sự bay lên của ông lão vừa là biểu hiện sự bất lực của nhà văn khi chứng kiến sự thối nát của xã hội, vừa là nơi gửi gắm khát vọng tự do, khát vọng vượt thoát khỏi những điều tầm thường, giả dối nơi hiện thực. Khát vọng ấy, Márquez gửi gắm vào đôi cánh hồi sinh của ông lão và biển cả. Biển là nơi khởi nguồn cũng là điểm kết thúc của câu chuyện. Ông lão được tìm thấy bên bờ biển và cũng bay đi về phía biển. Rõ ràng, với Márquez, biển cả là nơi khởi nguồn và chứa đựng sự sống, của những gì kỳ bí nhất của tự nhiên. Trở về với biển, ông cụ đã trở về về nơi thiêng liêng của mình và tìm thấy tự do. Và có lẽ, đó cũng là ước mơ của một người nghệ sĩ, muốn tìm thấy chân trời tự do của chính mình.

2.3. Cụ già với đôi cánh khổng lồ - một tác phẩm phản huyền thoại

Gọi đây là tác phẩm phản huyền thoại bởi sử dụng các motif và biểu tượng quen thuộc trong huyền thoại nhưng hầu hết đều bị hạ thấp, bị xem nhẹ, thậm chí là tầm thường hóa đi. Nhà văn Márquez với ngòi bút nghệ thuật của mình đã viết lại câu chuyện mang chất huyền thoại nhưng phản ánh những vấn đề của cuộc sống thực tại nơi đất nước Colombia, mở rộng ra là các nước Mỹ Latinh và cả thế giới đang đổi mới. Đó là sự lên ngôi của đồng tiền và sự xuống cấp của đạo đức, nhân cách và niềm tin tôn giáo. Bằng những hình tượng phản huyền thoại kết hợp với những chi tiết nghệ thuật đậm chất hiện thực đã làm bật

lên được những vấn đề sâu sắc mang tầm thời đại.

2.3.1. Cụ già với đôi cánh khổng lồ - vị thần lạc xuống trần gian hay con người dị dạng với nỗi cô đơn

Ông lão xuất hiện ngay trong phần mở đầu của câu chuyện trong một khung cảnh thiên nhiên đầy ảm đạm, thiếu sức sống sau mấy ngày mưa tầm tã lại là nơi mà ông lão xuất hiện: “một ông già ngã sấp trên mặt đất bùn và dù cố sức vùng vẫy đến đâu ông già cũng không đứng dậy nổi bởi hai cánh to, rất to cứ ghim cổ lại”. Ngoại hình đặc biệt với đôi cánh to đã khiến ông lão trở thành tâm điểm của khung cảnh ấy. Nhưng nếu ông lão hiện ra với đôi cánh trắng muốt như những thiên thần hay có vàng hào quang chói lọi thì đã chẳng có gì đáng nói. Ở đây, ông xuất hiện với đặc điểm của một vị thần nhưng lại tả to, khốn khổ giữa những bãi bùn và rác thải:

Quần áo của ông rách như tổ đĩa. Trên cái đầu hói bóng lờ thơ sót lại mấy sợi tóc bạc kéo từ thái dương ra sau gáy và hai hàm răng cũng chỉ còn lại mấy chiếc khấp khểnh. Trông ông già trong tình trạng ấy thật là thiếu não. Đôi cánh của ông già giống như cánh gà, bẽ bết bùn trụi gần hết lông, cứ dính chặt xuống đất bùn.

Tạo ra sự đối lập ấy, phải chăng nhà văn muốn gây ấn tượng về một vị thần lạc giữa trần gian “đen tối” hay chỉ là một dự báo cho cuộc hành trình của cụ già với đôi cánh trên lưng trong thế giới nhân sinh?

Bắt đầu cuộc phiêu lưu của mình, ông lão đã thu hút sự chú ý của mọi người vì ngoại hình của mình. Trước hết là vợ chồng Pelayo, rồi đến “bà hàng xóm thông hiểu nhiều chuyện đời và chuyện bí ẩn của thần chết”, những người dân hiếu kỳ ở khắp nơi, cha xứ Gonzaga... Từ chỗ được kính sợ ở đầu truyện, ông lão với đôi cánh của mình đã dần dần bị xem như một trò hề, một “con gà” lớn trong chuồng để mọi người chỉ trỏ và cuối cùng là bị lãng quên như một sinh vật thừa thãi trong căn nhà của Pelayo. Đúng thật là một bi kịch cho “vị thần” chẳng may sa cơ.

Mặt khác, nếu bỏ qua khía cạnh huyền bí về

đôi cánh, ông lão chẳng qua cũng chỉ là một con người chẳng may có những đặc điểm dị dạng, kỳ lạ trên cơ thể, ông cũng đói khát, cũng bệnh tật và cũng biết đau. Ấy vậy mà có ai trong tác phẩm xem ông như một con người? Vợ chồng Pelayo “lôi ông già trên đất bùn đến chuồng gà và nhốt ông già vào với bầy gà trong chuồng bưng lưới sắt”, cha xứ Gonzaga thì nghi ngờ về tin đồn thần thánh về ông nhưng cũng không giải thoát cụ già ra khỏi chuồng gà. Và càng bi kịch hơn cho con người đáng thương tội nghiệp ấy khi chính cụ già cũng quên đi mình là một con người:

Chỉ có cụ già kia là không tham dự vào chính sự kiện do mình gây ra. Trong lúc thời gian qua đi, vị thần già tìm cách nằm thoải mái trong cái ổ người ta làm cho mình mà chịu đựng cái nóng khủng khiếp nơi hỏa ngục do những ngọn đèn dầu và nến thấp sáng ngay bên cạnh gây nên.

Ông thờ ơ với mọi chuyện, chấp nhận cuộc sống như một thứ mua vui cho những kẻ hiếu kỳ. Phải chăng sự tò mò, lạnh nhạt đến độc ác của đồng loại đã khiến ông lão cô đơn ấy lãng quên chính mình cũng là một con người, chấp nhận sống như một con gà, một trò tiêu khiển? Quả thật, vị thần - cụ già ấy đáng thương biết bao nhiêu!

2.3.2. Huyền thoại từ góc nhìn của các nhân vật trong câu chuyện

Trước hết là vợ chồng Pelayo, ban đầu, họ rất kinh hoàng, vừa lo sợ vừa quan sát ông lão bởi họ chưa từng thấy bất kỳ ai như thế. Tuy nhiên, sự sợ hãi đó không kéo dài lâu, “do ngấm nhìn ông già quá lâu và quá quan tâm lo lắng cho ông già, cả hai người không cảm thấy sợ nữa và bắt đầu cảm thấy ông già gần gũi với mình hơn”. Vậy ra phản ứng tức thì của Pelayo và vợ là sợ hãi, đề phòng chứ không phải là kính trọng. Trong Kinh Thánh, những người có cánh là các thiên thần, phụng sự cho Chúa trời, thậm chí trong một số huyền thoại, đôi cánh còn ngụ ý chỉ Chúa. Do vậy, trong tâm thức của những người sùng đạo những người có cánh nào cũng đáng được tôn thờ, kính trọng. Thái độ của vợ chồng Pelayo với ông lão cho thấy họ không phải là người sùng đạo hay

ít nhất là đức tin chưa đến được với gia đình ấy. Khi đưa bé khỏi bệnh, họ cho ông lão ăn trong một cái máng và hào phóng nghĩ vài hôm sau sẽ thả ông về biển cả. Thế rồi khi mọi người hiếu kỳ tập trung đến xem, đám đông đã đem đến một nguồn lợi lớn cho vợ chồng Pelayo, họ không nghĩ đến chuyện thả ông lão mà tiếp tục nhốt ông trong chuồng gà để mọi người xem và bình luận về ông như một trò giải trí. Với Pelayo, ông lão đã trở thành một sinh vật lạ giúp hắn trục lợi, hắn không xem ông là con người nữa mà chỉ là công cụ kiếm tiền. Đến lúc mọi người dần chán ông lão, Pelayo và vợ cũng lãng quên luôn sự tồn tại của ông vì họ đã có sự giàu có mà mình mong muốn.

Tiếp đến là hành động và thái độ của mọi người với ông lão. Đám đông vì hiếu kỳ đã kéo đến để được tận mắt chứng kiến “vị thần”. Những tưởng mọi người sẽ kính trọng, tôn kính ông lão mà họ gọi là “thần” kia nhưng mọi điều lại hoàn toàn trái ngược:

Hàng xóm láng giềng kéo đến đông nghịt đứng trước chuồng gà mà trêu chọc vị thần già, mà ném cho ngài các thức ăn làm như thể vị thần già là một con người không bình thường mà chỉ là một con vật làm xiếc mà thôi.

Họ bình luận sôi nổi về ông:

Những người dân dốt hơn cả thì nghĩ rằng có lẽ ông già sẽ được bổ nhiệm làm quan thị trưởng của cả thế giới. Những người khác, những người có tinh thần bi quan lại nghĩ rằng ông già sẽ được phong tước năm sao để chiến thắng tất cả các cuộc chiến tranh. Những kẻ hay mơ mộng hão lại nghĩ rằng ông già sẽ được bảo quản và giữ gìn cẩn thận như con vật giống để gieo rắc trên trái đất này một loại người có cánh và thông minh để lãnh đạo cả thế giới.

Phía sau những lời bình luận ấy, ta lại thấy thấp thoáng sự mỉa mai của chính tác giả đối với những kẻ độc tài, ham quyền lực, những kẻ hiếu chiến và cả những tên có ý muốn thiết lập lại trật tự thế giới theo đẳng cấp chủng tộc (theo kiểu của Hitler). Những kẻ này xuất hiện trong tác phẩm

với tư cách là nhân vật đám đông, không tên, không có nhiều hành động hay tâm lý nhưng đã góp phần khơi gợi được trong tâm trí người đọc một kiểu nhân vật đặc trưng trong sáng tác Mỹ Latinh - kẻ độc tài. Mặt khác, đám đông còn là đại diện cho thái độ của xã hội, của quần chúng. Có thể thấy, qua cách miêu tả của Márquez, đó là một xã hội của những con người hiểu kỳ, tò mò và kém hiểu biết, thậm chí là nhẩn tâm. Họ không tôn kính thần linh - đức tin đã không còn nhiều ý nghĩa; họ xem ông lão - một con người - như một con vật mua vui, thậm chí sẵn sàng *“dùng một con darts sắt nung đỏ ấn vào mạn sườn ngài”* đã cho thấy sự vô lương của đám đông; cũng có những người đến cầu xin thần chữa bệnh. Thật mỉa mai và chua xót cho vị thần bởi trong mắt những người đứng vây xung quanh chuồng gà, bản thể của ông bị phân chia thành hai thái cực: một phía chỉ xem ông là “một con vật làm xiếc”, phía còn lại thì là vị thần y chữa lành bách bệnh - một đấng hạ bệ, một đấng tôn vinh. Từ thái độ ấy của đám đông, có thể thấy trong xã hội lúc bấy giờ, các giá trị đạo đức như lòng nhân ái bị hạ thấp, mà thay vào đó là sự lẫn lộn giữa các phạm trù cao cả, thấp hèn. Và dường như Márquez muốn nhấn mạnh sự thấp hèn đang chiếm ưu thế hơn khi đặt ông lão trong thế đối sánh ngầm với gánh xiếc và câu chuyện của cô gái nhện. Khi có một điều gì mới mẻ, ly kỳ hơn, mọi người đã tập trung về phía đó và ông lão cũng dần bị lãng quên.

Chỉ có một người luôn chú ý đến ông lão với đôi cánh khổng lồ, đó là cha xứ Gonzaga. Ngài đã đến sớm và xem xét ông lão khá kỹ, thử xem ông có phải là thần không bằng ngôn ngữ Latinh và cuối cùng đưa ra nhận định rằng:

Càng quan sát kỹ, cha càng thấy ông già giống người nhiều hơn giống thần, cũng có mùi hôi ẩm trong trận bão, có râu xanh lè trong hai cánh, và những chiếc lông lớn cũng bị bão làm cho xơ xác và như vậy là không một biểu hiện bề ngoài nào của ông già này phù hợp với các thánh được vẽ trong tranh.

Vì thế cha khuyên mọi người: “quý dữ cũng

thường ranh ma trá hình các thánh, trà trộn trong các vũ hội các-na-van để đánh lừa những kẻ nhẹ dạ cả tin”. Nhìn từ phía tôn giáo, cha xứ là người phụng sự cho Chúa trời, vậy mà cha lại có một cái nhìn thiên cận đến vậy. Chỉ bằng vẻ ngoài nhếch nhác của ông lão không giống những bức tranh, cha đã kết luận ông chỉ là người thường, thậm chí là kẻ lừa gạt. Ở đây có một điều đáng cười khi nhà văn xây dựng nhân vật này đó là kẻ đại diện cho tôn giáo lại chính là người phủ nhận sự hiện diện của dấu hiệu thần linh nơi ông lão một cách rõ ràng nhất. Phải chăng, nhà văn đã gián tiếp thừa nhận rằng vị trí của tôn giáo đã không còn như trước trong xã hội ấy! Mặt khác, việc cha xứ viết thư xin ý kiến của cấp trên nhưng chờ mãi không thấy hồi âm cũng đã ngụ ý thể hiện sự thiếu hiểu biết, do dự của vị cha xứ này cũng như thực chất quan liêu của bộ máy thống trị tôn giáo và cả thống trị xã hội.

Xây dựng hình ảnh ông lão với đôi cánh khổng lồ kỳ lạ qua thái độ, cách nhìn của những người xung quanh, Márquez không chỉ giúp người đọc hoàn thiện bức chân dung của ông lão ấy mà còn hoàn thiện bức tranh về ngôi làng của Pelayo cũng như về đất nước Colombia hay cả khu vực Nam Mỹ nói chung. Bằng cách viết đầy giễu nhại về hình ảnh huyền thoại - người mang đôi cánh, nhà văn đã bóc tách những vấn đề của xã hội một cách tinh tế. Đó là thế giới mà những gì cao cả, thiêng liêng đã bị nhân loại thời này làm cho thấp hèn đi. Đó là xã hội với những con người cơ hội, tham lam (như vợ chồng Pelayo), những kẻ tham vọng và quyền lực, những người kém hiểu biết, theo đạo nhưng không hề sùng đạo (cha xứ Gonzaga) và cả những con người ích kỷ, kém hiểu biết, chỉ biết chạy theo những trò mua vui rẻ tiền (đám đông)... Qua đó, nhà văn gióng lên một tiếng chuông báo động về sự xuống cấp của xã hội để lay động và thức tỉnh con người - những ai còn lương tâm và lý trí.

3. Kết luận

Có nhiều con đường dẫn đến thế giới nghệ thuật của một tác phẩm nghệ thuật. Đặc biệt, với những tác phẩm sâu sắc thì thế giới nghệ thuật

ấy luôn rộng mở. Tìm hiểu truyện ngắn *Cụ già với đôi cánh khổng lồ* của Márquez bằng góc nhìn thông qua đặc tính huyền thoại, chúng tôi cũng muốn thử khám phá thế giới ấy thông qua ý nghĩa của những motif và biểu tượng huyền thoại. Bằng lối viết giấu nhai nhẹ nhàng nhưng sâu sắc về những biểu tượng và motif mang tính chất huyền thoại, Márquez đã kể câu chuyện ở trần gian với những con người đầy dục vọng: địa vị, quyền lực, tiền bạc... Để rồi từ đó, người đọc nhận ra một điều rằng trước những giá trị truyền thống, những cái được xem là thiêng liêng, cao cả, con người ta không thể và không nên chối bỏ nếu không sẽ đánh mất chính mình. Mặt khác, những yếu tố truyền thống đó cũng phải thay đổi để phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới: “Đừng đến với con người trong vóc dáng cũ kỹ già nua kia mà hãy là “đôi cánh vĩ đại” kiêu hùng của chú chim đại bàng mang ước mơ của con người vượt thoát môi trường âm đạm, tẻ nhạt của sự giàu sang (hay nghèo khổ, tù đọng) của ngôi làng kia, đến tận chân trời thăm xa ngoài biển cả” [1, tr. 153]. Nghệ thuật cũng vậy, phải tung đôi cánh bay trên bầu trời rộng lớn chứ không nên an phận, quần quanh trong cái chuồng gà nhỏ bé./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Huy Bắc (2009), *Chủ nghĩa hiện*

thực huyền ảo và Gabriel García Márquez, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[2]. Lê Huy Bắc (2017), *Văn học hậu hiện đại - lý thuyết và tiếp nhận*, NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

[3]. Jean Chavelia và Alain Gheerbrant (1997), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, NXB Đà Nẵng - Trường Viết văn Nguyễn Du, Đà Nẵng.

[4]. Đào Ngọc Chương (2008), *Phê bình huyền thoại*, NXB Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5]. Nguyễn Văn Dân (2015), *Các lý thuyết nghiên cứu văn học - Ảnh hưởng và tiếp nhận từ ngày đổi mới đến nay*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[6]. Chu Xuân Diên, *Huyền thoại và văn học*, NXB Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh.

[7]. Phương Lưu (2011), *Lý thuyết văn học hậu hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[8]. E. M. Meletinsky (2004), *Thi pháp của huyền thoại* (Trần Nho Thìn và Song Mộc dịch), NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[9]. Nhiều tác giả (1999), “Văn học Mỹ Latin”, *Thông tin Khoa học Xã hội*, số chuyên đề.